

Số: 08/CBTT-CMW

Cà Mau, ngày 20 tháng 3 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau thực hiện công bố thông tin như sau:

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau.
2. Mã số doanh nghiệp: 2000101918.
3. Mã chứng khoán: CMW.
4. Trụ sở chính: 204 Quang Trung, khóm 26, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau.
5. Điện thoại: 0290 3836723 - Fax: 0290 3836723.
6. Loại thông tin công bố:
 24h Yêu cầu Định kỳ Bất thường

II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau công bố thông tin về: **Báo cáo thường niên năm 2025.**

Tài liệu kèm theo: Báo cáo số 07/BC-CMW ngày 20/3/2026 của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau.

Nội dung công bố thông tin nêu trên đã được công bố trên Website của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau tại địa chỉ: <http://ctncamau.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Tổ CBTT.



Chủ tịch Hội đồng quản trị
Hò Tấn Luật

Số: 07/BC-CMW

Cà Mau, ngày 20 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU
Năm 2025**

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU
- Tên Công ty viết tắt : CAWACO
- Giấy chứng nhận ĐKDN : 2000101918
- Vốn điều lệ : 155.349.000.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu (31/12) : 179.664.621.617 đồng
- Địa chỉ : 204 đường Quang Trung, khóm 26, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau.
- Số điện thoại : 02903 836 723
- Số fax : 02903 836 723
- Website : www.ctncamau.com.vn
- Mã cổ phiếu : CMW
- Quá trình hình thành và phát triển:

Trước ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của người dân tại thị xã Cà Mau, tỉnh Cà Mau; chính quyền địa phương cho khai thác giếng cung cấp nước sinh hoạt và có tên gọi là “Ty Cấp thủy”.

Năm 1975, “Xí nghiệp Cấp nước thị xã Cà Mau” được thành lập nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu của người dân tại thị xã Cà Mau.

Năm 1992, do tình hình phát triển thị xã Cà Mau, nhu cầu nước sạch ngày càng một tăng cao để đáp ứng được nhu cầu cung cấp nước cho khu vực, Xí nghiệp mở rộng mạng lưới cung cấp nước và thành lập “Công ty Cấp nước Minh Hải”.

Tháng 7 năm 2001, thực hiện Nghị quyết của Trung ương về việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết

định số 711/QĐ-UBND ngày 11/7/2001 về việc sáp nhập Công ty Công trình đô thị Cà Mau vào Công ty Cấp nước Minh Hải và đổi tên thành “Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau”. Đây là loại hình Doanh nghiệp nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và công ích.

Ngày 23/02/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 307/QĐ-UBND về việc chuyển đổi Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên.

Ngày 21/8/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 1201/QĐ-UBND về việc cổ phần hóa bộ phận Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau.

Ngày 09/9/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 1303/QĐ-UBND về việc đổi tên Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau thành Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Cà Mau. Từ đó, chia tách doanh nghiệp hoạt động theo hai lĩnh vực độc lập, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau tiếp tục hoạt động, thực hiện các bước cổ phần hóa, giữ lại tên gọi cũ cho đến khi chuyển toàn bộ lĩnh vực hoạt động của Công ty thành Công ty cổ phần.

Ngày 12/10/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 1505/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau.

Ngày 17/02/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần và đổi tên thành “Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau” hoạt động cho đến nay.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành, nghề kinh doanh:

| TT | Tên ngành | Mã ngành |
|----|--|-----------------|
| 1 | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng <i>Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai.</i> | 1104 |
| 2 | Khai thác, xử lý và cung cấp nước <i>Chi tiết: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Cà Mau và các huyện (nay là các phường, xã).</i> | 3600 (chính) |
| 3 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp nước và các sản phẩm liên quan đến nước sạch</i> | 4663 |
| 4 | Lắp đặt hệ thống điện | 4321 |
| 5 | Hoạt động tư vấn quản lý | 7020 |

| TT | Tên ngành | Mã ngành |
|----|--|--|
| | <i>Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế giếng nước ngầm có công suất dưới 70m³/h và các công trình chuyên ngành cấp nước.</i> | |
| 6 | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật <i>Chi tiết: Dịch vụ kiểm định đồng hồ nước.</i> | 7120 |
| 7 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Tư vấn, giám sát các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, cấp nước,...</i> | 7490 |
| 8 | Xây dựng nhà để ở | 4101 |
| 9 | Xây dựng công trình công ích khác | 4229 |
| 10 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi, điều hòa không khí | 4322 |
| 11 | Xây dựng nhà không để ở | 4102 |
| 12 | Xây dựng công trình cấp, thoát nước | 4222 |
| 13 | Xây dựng công trình đường bộ | 4212 |
| 14 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác | 4299 |
| 15 | Bán buôn đồ uống | 4633 |
| 16 | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt máy móc, thiết bị và chế tạo thiết bị ngành nước</i> | 3290 |
| 17 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán hóa chất ngành nước, trừ hóa chất nhà nước cấm</i> | 4669 |
| 18 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | 4933 |
| 19 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa | 5210 |
| 20 | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên <i>Chi tiết: Phân tích, xét nghiệm chất lượng nước</i> | 7211 |
| 21 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm theo người điều khiển | 7730 |
| 22 | (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì doanh nghiệp chỉ được kinh doanh ngành, nghề đó khi đủ điều kiện kinh doanh. Doanh nghiệp phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật) | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

2.2. Địa bàn kinh doanh: Một số phường, xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- Tổng giám đốc.

3.2. Tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Ban điều hành Công ty:
 - + Tổng giám đốc;
 - + Phó Tổng giám đốc;
 - + Kế toán Trưởng.
- Các phòng chuyên môn:
 - + Phòng Tổ chức Nhân sự;
 - + Phòng Kế toán Tài vụ;
 - + Phòng Kế hoạch Kinh doanh;
 - + Phòng Cấp nước an toàn;
 - + Phòng Kỹ thuật.
- Các đơn vị trực thuộc Công ty:
 - + Xí nghiệp Cấp nước Cà Mau 1;
 - + Xí nghiệp Cấp nước Cà Mau 2;
 - + Xí nghiệp Xây lắp Cơ điện;
 - + Chi nhánh Cấp nước Sông Đốc;
 - + Chi nhánh Cấp nước Trần Văn Thời;
 - + Chi nhánh Cấp nước Đầm Dơi;
 - + Chi nhánh Cấp nước Thới Bình;
 - + Chi nhánh Cấp nước Cái Nước;
 - + Chi nhánh Cấp nước Khánh An;
 - + Chi nhánh Cấp nước Cái Đôi Vàm;
 - + Chi nhánh Cấp nước Phan Ngọc Hiển;
 - + Xí nghiệp Cấp nước và Môi trường Năm Căn (quản lý hộ Nhà nước).

3.3. Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu:

- Bảo đảm cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, ổn định, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người dân và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Cà Mau.
- Đẩy mạnh công tác chuyên đổi số trong lĩnh vực quản lý, vận hành, giám sát và chăm sóc khách hàng, hướng tới mô hình doanh nghiệp nước thông minh.
- Nâng cao công tác quản trị, năng suất lao động, giảm chi phí vận hành, tối ưu hóa nguồn lực, bảo vệ tài nguyên nước và bảo vệ môi trường.
- Nâng cao uy tín, vị thế của Công ty về lĩnh vực cấp nước sạch phục vụ cho nhu cầu lợi ích cộng đồng và đảm bảo sức khỏe người sử dụng.
- Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao và bảo toàn, phát triển vốn của cổ đông.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào hệ thống quản trị và điều hành Công ty.
- Cải tiến thiết bị, công nghệ và nâng cấp hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước để tăng áp lực, lưu lượng và hạn chế tình trạng thất thoát nước.
- Tập trung phát triển thị trường và tăng cường các hoạt động chăm sóc khách hàng, nhằm bám sát nhu cầu dùng nước thực tế của khách hàng để Công ty có giải pháp cải tiến thiết bị, công nghệ hoặc nâng cao chất lượng phục vụ.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua các hoạt động trao đổi, học tập kinh nghiệm trong ngành nước hoặc đào tạo.
- Ưu tiên nguồn vốn đầu tư phát triển khách hàng và nâng cấp thiết bị, công nghệ phù hợp với điều kiện kinh tế của Công ty để phục vụ cung cấp nước sạch an toàn cho người dân ngày càng tốt hơn.
- Chú trọng công tác ứng dụng khoa học, công nghệ vào quản lý, sản xuất và vận hành nhà máy nước theo hướng hiện đại.
- Đáp ứng nhu cầu và đảm bảo cấp nước an toàn cho sinh hoạt, sản xuất của đô thị, khu vực dân cư tập trung và khu công nghiệp.
- Tích cực góp phần đảm bảo an ninh nguồn nước.
- Tăng tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh ngày càng cao.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Khai thác, sử dụng hợp lý và bảo vệ môi trường nước nhằm đảm bảo nguồn cung cấp nước sạch. Chú trọng đến việc sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên và đảm bảo cung cấp nước sạch, chất lượng đến người tiêu dùng trên địa bàn phụ trách.
- Tuân thủ quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng

chống cháy nổ.

- Đảm bảo đời sống tạo công ăn việc làm, chế độ phúc lợi cho người lao động và đóng góp vào sự phát triển của xã hội.

- Thường xuyên thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng đến nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường nước, “an ninh nguồn nước”.

- Tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa nhằm góp phần vào sự phát triển của cộng đồng dân cư.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế:

Nền kinh tế nào cũng luôn tiềm ẩn những rủi ro phát sinh từ sự biến động của các yếu tố vĩ mô như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái,... Các doanh nghiệp, với vai trò là một trong những chủ thể quan trọng của nền kinh tế, cũng chịu sự tác động nhất định từ những biến động này.

Trong bối cảnh năm 2025, kinh tế thế giới vẫn còn nhiều yếu tố khó lường do ảnh hưởng của xung đột chính trị, biến động giá năng lượng, áp lực lạm phát và xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ tại một số quốc gia. Kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà phục hồi và tăng trưởng, tuy nhiên vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức như biến động của thị trường tài chính - tiền tệ, chi phí đầu vào tăng và sự phụ thuộc nhất định vào khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

Sự ổn định và phát triển bền vững của nền kinh tế trong nước và thế giới có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với việc thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời góp phần thúc đẩy sự phát triển chung của ngành cấp nước và kinh tế địa phương.

Nước sạch là mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống dân sinh, gắn liền với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và luôn nằm trong danh mục lĩnh vực được Nhà nước khuyến khích đầu tư. Tuy nhiên, những biến động của nền kinh tế trong thời gian qua như giá xăng dầu, giá điện, giá nguyên vật liệu và chi phí đầu vào tăng, cùng với sự biến động của thị trường tài chính - tiền tệ đã ít nhiều tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt, do đó các yếu tố kinh tế vĩ mô tuy không tác động trực tiếp nhưng có ảnh hưởng gián tiếp thông qua tốc độ đô thị hóa, sự phát triển hạ tầng, quy mô dân số và tình hình đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Vì vậy, Công ty luôn theo dõi sát diễn biến của tình hình kinh tế để có những giải pháp quản lý, điều hành phù hợp, bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và hiệu quả.

5.2. Rủi ro về môi trường:

Chất lượng nguồn nước là một nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến

quá trình xử lý và sản xuất nước sạch cung cấp cho người dân. Hiện nay, tình trạng suy giảm nguồn tài nguyên nước ngầm trên phạm vi toàn vùng bán đảo Cà Mau ngày càng rõ nét; cùng với đó là tác động của biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn và nguy cơ ô nhiễm nguồn nước đang diễn biến ngày càng phức tạp, gây nhiều thách thức đối với hoạt động khai thác và xử lý nước.

Nguồn nước khai thác chủ yếu của Công ty là nguồn nước ngầm, do đó Công ty luôn ý thức thực hiện nghiêm các quy định của cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường và khai thác tài nguyên nước; đồng thời, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động sản xuất nhằm không gây ảnh hưởng đến môi trường. Tuy nhiên, sự suy giảm trữ lượng và chất lượng nguồn nước ngầm vẫn là một trở ngại lớn, ảnh hưởng đến việc bảo đảm ổn định về lưu lượng và chất lượng nước sạch cung cấp cho người dân, từ đó tác động gián tiếp đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty luôn đề cao trách nhiệm đối với mục tiêu phát triển bền vững, thực hiện khai thác và sử dụng nguồn nước một cách hợp lý nhằm góp phần bảo vệ tài nguyên nước cho tương lai. Đồng thời, Công ty chú trọng nghiên cứu, xây dựng và triển khai các giải pháp phòng ngừa, ứng phó với những rủi ro có thể phát sinh từ yếu tố thiên tai, môi trường và các tình huống bất khả kháng, nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại, bảo đảm an toàn về con người, tài sản và duy trì hoạt động ổn định của Công ty.

5.3. Rủi ro đặc thù ngành:

Rủi ro thất thoát nước luôn là mối quan tâm hàng đầu đối với các doanh nghiệp trong ngành cấp nước nói chung và Công ty nói riêng. Tình trạng thất thoát nước có thể xảy ra do hệ thống đường ống ngầm bị rò rỉ, hư hỏng, xuống cấp theo thời gian hoặc do các hành vi đấu nối trái phép vào mạng lưới cấp nước. Để hạn chế rủi ro này, Công ty thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước; đồng thời, định kỳ xây dựng kế hoạch sửa chữa, thay thế, nâng cấp các tuyến ống cũ, tăng cường công tác dò tìm rò rỉ và quản lý mạng lưới nhằm giảm thiểu tỷ lệ thất thoát nước.

Nước sạch sinh hoạt là loại hàng hóa thiết yếu, được Nhà nước quản lý và quy định khung giá cũng như mức giá cụ thể. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, nhiều yếu tố chi phí đầu vào như điện năng, hóa chất, vật tư, vật liệu... có xu hướng tăng, trong khi giá nước chưa được điều chỉnh kịp thời, dẫn đến những khó khăn nhất định về mặt tài chính cho Công ty. Điều này đòi hỏi Công ty phải chủ động xây dựng các giải pháp quản lý, điều hành và chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp nhằm kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động và bảo đảm mục tiêu lợi nhuận.

Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất nước của Công ty tiêu thụ lượng điện năng

lớn để vận hành hệ thống máy bơm và các thiết bị xử lý nước, khiến chi phí điện năng chiếm tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu giá thành nước sạch. Đồng thời, Công ty còn sử dụng một số loại hóa chất phục vụ xử lý nước như Clo và các vật tư hóa chất khác; do đó, sự biến động giá của các nguyên, nhiên vật liệu này cũng ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sản xuất và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Trước những yếu tố trên, Công ty đã chủ động xây dựng các chương trình và kế hoạch sản xuất cụ thể về sản lượng nước, nhu cầu điện năng và lượng hóa chất sử dụng trong quá trình xử lý nước; đồng thời tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và bảo đảm cung cấp nước sạch ổn định, liên tục phục vụ nhu cầu của người dân.

5.4. Rủi ro pháp luật:

Tuân thủ quy định của pháp luật là một trong những tiêu chí hàng đầu, đồng thời là định hướng xuyên suốt trong mọi hoạt động của Công ty. Việc chấp hành nghiêm các quy định pháp luật không chỉ góp phần bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, minh bạch mà còn nâng cao uy tín và vị thế của Công ty đối với cổ đông, đối tác và khách hàng.

Các chính sách, quy định của pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng. Nếu không nắm vững và thực hiện đúng các quy định của pháp luật, doanh nghiệp có thể đối mặt với các rủi ro pháp lý, thiệt hại về tài chính cũng như ảnh hưởng đến tính liên tục và hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh việc tuân thủ các văn bản luật và dưới luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Bộ luật Lao động,... Công ty còn chịu sự quản lý và giám sát chặt chẽ của các quy định chuyên ngành như Luật Tài nguyên nước về quản lý, bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên nước; các quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra; cùng với Luật Bảo vệ môi trường quy định về các hoạt động bảo vệ môi trường, trong đó có bảo vệ môi trường nước.

Với đặc thù là công ty cổ phần hoạt động trong lĩnh vực cấp nước, mọi hoạt động của doanh nghiệp đều chịu sự điều chỉnh của nhiều hệ thống pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường, Bộ luật Lao động và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, cùng với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn và chất lượng nguồn nước. Tuy nhiên, trong bối cảnh hệ thống pháp luật và cơ chế quản lý của Việt Nam vẫn đang trong quá trình tiếp tục hoàn thiện, các rủi ro pháp lý vẫn có thể phát sinh. Vì vậy, Công ty luôn chủ động trong việc nghiên cứu, cập nhật kịp thời các quy định pháp luật mới; tăng cường công tác kiểm soát tuân thủ nhằm bảo đảm vận dụng đúng và phù hợp vào thực tiễn hoạt động, qua đó hạn chế tối

đa các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5.5. Rủi ro về giá:

Nước sạch sinh hoạt là một nguồn tài nguyên thiết yếu phục vụ đời sống dân sinh. Đặc thù của ngành cung cấp nước sạch là ngành dịch vụ công ích và chịu sự quản lý, kiểm soát giá của Nhà nước. Theo đó, giá bán nước sạch trên địa bàn do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, vì vậy Công ty không thể chủ động điều chỉnh giá khi có sự biến động lớn của các yếu tố đầu vào như chi phí nguyên vật liệu, điện năng, hóa chất xử lý nước hoặc khi có sự thay đổi trong các chính sách của Nhà nước liên quan đến cơ cấu giá. Khi cần điều chỉnh giá nước, Công ty phải xây dựng phương án giá, trình các cơ quan có thẩm quyền thẩm định và lấy ý kiến của các đối tượng chịu tác động của việc điều chỉnh giá. Quá trình này thường kéo dài, dẫn đến việc giá bán nước sạch chưa được điều chỉnh kịp thời so với sự biến động của chi phí đầu vào, từ đó ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Do đó, Công ty phải đối mặt với rủi ro về giá tương đối lớn trong quá trình hoạt động. Nếu không kiểm soát tốt tỷ lệ thất thoát nước, chi phí nguyên vật liệu, chi phí vận hành hệ thống cũng như không thực hiện hiệu quả các giải pháp tiết kiệm chi phí đầu tư và chi phí quản lý, thì nguy cơ gia tăng chi phí sản xuất, giảm lợi nhuận là rất lớn. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty mà còn tác động đến thu nhập của người lao động cũng như lợi ích của các cổ đông thông qua mức cổ tức được chia. Vì vậy, Công ty luôn chú trọng thực hiện các giải pháp quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và kiểm soát chặt chẽ các yếu tố ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm nước sạch.

5.6. Rủi ro tỷ lệ thất thoát nước:

Hoạt động cung cấp nước sạch của Công ty được thực hiện thông qua hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước ngầm dưới đất, do đó luôn tiềm ẩn rủi ro về thất thoát nước. Nguyên nhân của tình trạng này có thể xuất phát từ nhiều yếu tố như đường ống đã sử dụng lâu năm bị ăn mòn, nứt vỡ; chủng loại vật liệu ống không còn phù hợp; các hành vi vi phạm trong sử dụng nước như đấu nối trái phép; hoặc do các công trình xây dựng, thi công hạ tầng khác vô tình tác động đến hệ thống đường ống cấp nước. Bên cạnh đó, việc phát hiện và khắc phục các điểm rò rỉ thường gặp nhiều khó khăn do phần lớn hệ thống đường ống được lắp đặt ngầm dưới lòng đất, nằm dưới các khu dân cư hoặc công trình công cộng, dẫn đến chi phí sửa chữa cao và gây tổn thất tài chính cho Công ty.

Tỷ lệ thất thoát nước luôn là một trong những chỉ tiêu được quan tâm hàng đầu trong công tác quản lý vận hành của các doanh nghiệp cấp nước. Thông thường, nước thất thoát được phân thành hai dạng: thất thoát dễ nhận thấy (nước rò rỉ tràn lên mặt đất) và thất thoát khó phát hiện (nước chảy ngầm dưới lòng

đất, chảy vào hệ thống công thoát nước, kênh, rạch,...). Đối với dạng thất thoát khó phát hiện, việc kiểm tra, dò tìm và khắc phục đòi hỏi nhiều thời gian, nhân lực và thiết bị chuyên dụng, do đó công tác kiểm soát thất thoát nước gặp nhiều khó khăn.

So với các tỉnh trong khu vực, tỷ lệ thất thoát nước tại tỉnh Cà Mau thường ở mức trung bình. Nguyên nhân chủ yếu là do hệ thống mạng lưới cấp nước tại một số khu vực đã được đầu tư từ lâu, nhiều tuyến ống đã sử dụng trên 30 năm nên xuống cấp theo thời gian. Ngoài ra, một số tuyến ống được lắp đặt sâu trong khu dân cư, nằm dưới nền nhà dân hoặc bị ngập sâu do thay đổi quy hoạch, nâng cao mặt bằng đô thị, khiến việc kiểm tra và phát hiện rò rỉ gặp nhiều trở ngại. Bên cạnh đó, mạng lưới phân phối nước trải rộng trên địa bàn lớn cũng làm tăng mức độ phức tạp trong công tác quản lý. Một bộ phận người dân vẫn còn hạn chế trong ý thức chấp hành quy định khi sử dụng nước, xảy ra tình trạng sử dụng nước gian lận, đấu nối trái phép, góp phần làm gia tăng tỷ lệ thất thoát nước.

5.7. Rủi ro nguyên liệu sản xuất đầu vào:

Nguồn nước khai thác của Công ty chủ yếu là nguồn nước ngầm được khai thác trực tiếp từ các tầng chứa nước dưới lòng đất. Trong những năm gần đây, nguồn nước này chịu nhiều tác động bất lợi từ biến đổi khí hậu, tình trạng sụt giảm mực nước ngầm, xâm nhập mặn và ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng. Những yếu tố này đã ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng và trữ lượng nguồn nước khai thác, đặt ra nhiều thách thức trong quá trình xử lý và cung cấp nước sạch phục vụ người dân.

Để bảo đảm nguồn nước sạch đạt tiêu chuẩn cung cấp cho khách hàng, Công ty phải đặc biệt chú trọng đến công tác xử lý nước, tăng cường các biện pháp kỹ thuật trong quá trình vận hành hệ thống xử lý, đồng thời sử dụng thêm các loại hóa chất cần thiết nhằm bảo đảm chất lượng nước sau xử lý. Bên cạnh đó, trong quá trình súc rửa đường ống và vệ sinh hệ thống cấp nước, việc xả nước ra môi trường bên ngoài cũng phải được thực hiện theo đúng quy định, bảo đảm an toàn và không gây ô nhiễm môi trường.

Trong một số thời điểm, để bảo đảm chất lượng nước đạt tiêu chuẩn theo quy định, Công ty phải tăng cường lượng hóa chất sử dụng trong quá trình xử lý nước so với định mức thông thường. Điều này làm cho chi phí nguyên vật liệu đầu vào có xu hướng tăng, từ đó tiềm ẩn rủi ro nhất định đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt trong bối cảnh giá cả hóa chất xử lý nước trên thị trường có nhiều biến động.

5.8. Rủi ro khác:

Hoạt động cấp nước cũng như thoát nước của Công ty chịu ảnh hưởng không nhỏ từ tình trạng ô nhiễm môi trường, đặc biệt là do rác thải sinh hoạt và

các loại chất thải khác phát sinh trong quá trình đô thị hóa. Tình trạng này không chỉ ảnh hưởng đến môi trường xung quanh mà còn gây khó khăn cho công nhân của Công ty trong quá trình kiểm tra, bảo trì và sửa chữa hệ thống đường ống cấp thoát nước, làm tăng chi phí và thời gian xử lý sự cố.

Ngoài những rủi ro nêu trên, Công ty cũng luôn chú trọng phòng ngừa các rủi ro khác có thể phát sinh như hỏa hoạn, cháy nổ, thiên tai, dịch bệnh và các sự cố bất khả kháng khác. Vì vậy, nhằm bảo đảm an toàn cho người lao động, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, liên tục và hạn chế tối đa các tổn thất có thể xảy ra, Công ty luôn tuân thủ nghiêm các quy định về an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống thiết bị, phương tiện kỹ thuật; cập nhật kịp thời các thông tin về thời tiết, môi trường và tình hình xã hội có liên quan đến hoạt động của Công ty. Đồng thời, Công ty cũng thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm đối với người lao động và tài sản của Công ty nhằm giảm thiểu rủi ro và bảo đảm an toàn trong quá trình hoạt động.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Sản lượng nước cung cấp:

Nhiệm vụ cung cấp nước sạch an toàn, liên tục và bảo đảm chất lượng, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh Cà Mau (khu vực Công ty phụ trách) luôn là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong hoạt động của Công ty. Trong năm 2025, Công ty đã tập trung triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống cấp nước, bảo đảm ổn định nguồn cung và chất lượng nước sạch phục vụ khách hàng. Sản lượng nước sạch cung cấp năm 2025 được thực hiện cụ thể như sau:

- Sản lượng nước sản xuất : 20.057.741 m³
- Sản lượng nước tiêu thụ : 17.287.166 m³

1.2. Doanh thu tiền nước:

Doanh thu tiền nước được ghi nhận hàng tháng theo đúng quy định hiện hành, giá bán nước sạch được thực hiện và áp dụng cho từng đối tượng sử dụng nước phù hợp với Quyết định của UBND tỉnh Cà Mau và các quy định khác có liên quan.

Nhằm hoàn thiện và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, Công ty đã chủ động liên hệ và phối hợp với các ngân hàng, các kênh thu hộ để triển khai thu tiền nước không dùng tiền mặt theo chủ trương của Chính phủ và của tỉnh Cà Mau.

Việc mở rộng các kênh thanh toán tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng cũng như tăng tỷ lệ thực thu, giảm rủi ro cho công tác thu tiền nước của Công ty.

1.3. Kết quả kinh doanh:*ĐVT: Triệu đồng.*

| TT | Diễn giải | Thực hiện năm 2024 | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Tỷ lệ TH/KH năm 2025 |
|----|----------------------|--------------------|-------------------|--------------------|----------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 137.908 | 153.600 | 156.248 | 101,72% |
| 2 | Tổng chi phí | 119.598 | 131.600 | 132.524 | 100,70% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 18.310 | 22.000 | 23.724 | 107,84% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 14.208 | 17.600 | 18.790 | 106,76% |
| 5 | Nộp ngân sách | 32.717 | 30.000 | 38.969 | 129,90% |
| 6 | Tỷ lệ chia cổ tức | 6,63% | 8,21 | 8,76 | 106,70% |

2. Tổ chức và nhân sự**2.1. Danh sách Ban điều hành (BDH):**

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|----|-----------------|-------------------|---------|
| 1 | Phạm Phước Tài | Tổng giám đốc | |
| 2 | Phạm Tấn Phong | Phó Tổng giám đốc | |
| 3 | Huỳnh Thiện Trị | Kế toán trưởng | |

*** Ông: Phạm Phước Tài - Tổng giám đốc:**

- Giới tính: Nam
- Sinh năm: 1974
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- CCCD số: 096074861605, cấp ngày 14/8/2021, tại Cục CSQLHCVTTXH.
- Địa chỉ thường trú: Khóm 18, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế; Kỹ sư Xây dựng.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện vốn Nhà nước: 3.332.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 21,45%.

*** Ông: Phạm Tấn Phong - Phó Tổng giám đốc:**

- Giới tính: Nam
- Sinh năm: 1978

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- CCCD số: 095078009502, cấp ngày 10/8/2021, tại Cục CSQLHCVTTXH.
- Địa chỉ thường trú: Khóm 19, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý Kinh tế; Kỹ sư Xây dựng Thủy lợi - Thủy điện - Cấp thoát nước.

- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 00 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện vốn Nhà nước: 3.332.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 21,45 %.

*** Ông: Huỳnh Thiện Trị - Kế toán trưởng:**

- Giới tính: Nam
- Sinh năm: 1972
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- CCCD số: 096072023564, cấp ngày 10/7/2023, tại Cục CSQLHCVTTXH.
- Địa chỉ thường trú: Ấp Bà Điều, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 00 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện vốn nhà nước: 00 cổ phần.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau đã thực hiện quy trình bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030, cụ thể:
 - + Bổ nhiệm lại ông Phạm Phước Tài giữ chức vụ: Tổng giám đốc.
 - + Bổ nhiệm lại ông Phạm Tấn Phong giữ chức vụ: Phó Tổng giám đốc.
 - + Bổ nhiệm lại ông Huỳnh Thiện Trị giữ chức vụ: Kế toán trưởng.
- Thời hạn bổ nhiệm: Theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị (2025 - 2030).
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Ngày 06/6/2025.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số lao động đến ngày 31/12/2025: 254 người.
- Về chuyên môn, nghiệp vụ:

| | |
|------------------------|--------------|
| + Cao học | : 05 người. |
| + Đại học | : 110 người. |
| + Cao đẳng, trung cấp | : 45 người. |
| + Lao động có tay nghề | : 17 người. |
| + Lao động phổ thông | : 77 người. |

- Về giới tính:

+ Lao động nam : 210 người.

+ Lao động nữ : 44 người.

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Chính sách về nhân sự: Công ty thường xuyên nâng cao và phát triển kỹ năng của đội ngũ lao động hiện có thông qua các chương trình đào tạo dài hạn, ngắn hạn, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, học tập kinh nghiệm từ các đơn vị bạn, qua đó mang lại hiệu quả và tăng năng suất lao động. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động nhân sự xuất phát từ nhu cầu thực tế của đơn vị, đáp ứng yêu cầu công việc phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Chính sách về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ: Công ty bố trí, sử dụng lao động, chi trả tiền lương theo vị trí việc làm và kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ bảo đảm công bằng, minh bạch, phát huy năng lực chuyên môn của từng cá nhân. Đồng thời, Công ty ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ về tiền lương, thưởng, phúc lợi với mục tiêu là tạo động lực làm việc, tạo thu nhập cho người lao động, phù hợp với khả năng tài chính của Công ty.

+ Thay đổi trong chính sách đối với người lao động trong năm: Năm 2025, Công ty đã rà soát, sửa đổi, bổ sung một số quy chế, quy định nội bộ liên quan đến lao động, tiền lương, đảm bảo phản ánh đúng giá trị công việc và sự đóng góp của lãnh đạo quản lý và người lao động, phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty và đúng quy định pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Không.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Tình hình tài chính

Theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, cụ thể:

4.1. Tình hình tài chính:

DVT: Đồng.

| Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 | % tăng giảm |
|---|-----------------|-----------------|-------------|
| <i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i> | | | |
| Tổng giá trị tài sản | 326.407.441.079 | 334.080.433.680 | +2,35% |
| Doanh thu thuần | 135.974.693.252 | 153.212.507.126 | +12,68% |

| Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 | % tăng giảm |
|--|----------------|----------------|-------------|
| Lợi nhuận từ HĐKD | 16.609.478.176 | 21.260.756.108 | +28,00% |
| Lợi nhuận khác | 1.700.358.591 | 2.463.439.455 | +44,88% |
| Lợi nhuận trước thuế | 18.309.836.767 | 23.724.195.563 | +29,57% |
| Lợi nhuận sau thuế | 14.207.830.986 | 18.790.477.451 | +32,25% |
| Tỷ lệ trả cổ tức | 6,63% | 8,76% | +32,13% |
| <i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i> | | | |
| Tổng giá trị tài sản | - | - | - |
| Doanh thu | - | - | - |
| Thuế và các khoản phải nộp | - | - | - |
| Lợi nhuận trước thuế | - | - | - |
| Lợi nhuận sau thuế | - | - | - |

Trong đó phân ra:

** Các chỉ tiêu tài chính:*

ĐVT: Triệu đồng.

| TT | Diễn giải | Thực hiện năm 2024 | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Tỷ lệ TH/KH năm 2025 |
|----|----------------------|--------------------|-------------------|--------------------|----------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 137.908 | 153.600 | 156.248 | 101,72% |
| 2 | Tổng chi phí | 119.598 | 131.600 | 132.524 | 100,70% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 18.310 | 22.000 | 23.724 | 107,84% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 14.208 | 17.600 | 18.790 | 106,76% |
| 5 | Nộp ngân sách | 32.717 | 30.000 | 38.969 | 129,90% |
| 6 | Tỷ lệ chia cổ tức | 6,63% | 8,21% | 8,76% | 106,70% |

** Tỷ lệ chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế sẽ được phân phối và xác định sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.*

* Hiệu quả sử dụng vốn, Bảo toàn và Phát triển vốn:

| | |
|--|-------------|
| Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE) | 0,11 |
| - Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) | 18.790 |
| - Vốn Chủ sở hữu (triệu đồng) | 179.665 |
| Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA) | 0,06 |
| - Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) | 18.790 |
| - Tổng tài sản (triệu đồng) | 334.080 |
| Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Tổng Doanh thu | 0,12 |
| - Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) | 18.790 |
| - Tổng Doanh thu (triệu đồng) | 156.248 |
| Hệ số Bảo toàn và Phát triển vốn | 1,03 |
| - Vốn Chủ sở hữu năm trước (triệu đồng) | 174.442 |
| - Vốn Chủ sở hữu năm nay (triệu đồng) | 179.665 |
| Tỷ lệ lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch | 1,07 |
| - Lợi nhuận kế hoạch (triệu đồng) | 17.600 |
| - Lợi nhuận thực hiện (triệu đồng) | 18.790 |

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

| Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 | Ghi chú |
|--|----------|----------|---------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán Nợ ngắn hạn: | 0,423 | 0,389 | |
| + Hệ số thanh toán Nợ nhanh: | 0,268 | 0,253 | |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,466 | 0,462 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,871 | 0,859 | |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho | 7,898 | 7,863 | |
| + Vòng quay tổng tài sản | 0,416 | 0,464 | |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,105 | 0,123 | |

| Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 | Ghi chú |
|---|-------------|-------------|------------|
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0,082 | 0,105 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,044 | 0,056 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần | 0,122 | 0,139 | |

4.3. Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:

| Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 | Ghi chú |
|---|-------------|-------------|------------|
| 1. Quy mô vốn: | - | - | - |
| - Vốn điều lệ | | | |
| - Tổng tài sản có | | | |
| - Tỷ lệ an toàn vốn | | | |
| 2. Kết quả hoạt động kinh doanh: | - | - | - |
| - Doanh số huy động tiền gửi | | | |
| - Doanh số cho vay | | | |
| - Doanh số thu nợ | | | |
| - Nợ quá hạn | | | |
| - Nợ khó đòi | | | |
| - Hệ số sử dụng vốn | | | |
| - Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh | | | |
| - Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ | | | |
| - Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ | | | |
| 3. Khả năng thanh khoản: | - | - | - |
| - Khả năng thanh toán ngay | | | |
| - Khả năng thanh toán chung | | | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 15.534.900 cổ phần.

Cơ cấu Cổ đông của Công ty bao gồm:

* Có 04 tổ chức, sở hữu 14.899.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,91% VĐL.

+ Tổ chức Nhà nước, sở hữu 11.105.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 71,49% VĐL

+ Công ty cổ phần nước Thủ Dầu Một, sở hữu 3.789.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 24,39% VĐL.

+ Công ty TNHH MTV IFM Việt Nam, sở hữu 4.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0257% VDL.

+ Tổ chức GTN ASIA FINANCIAL SERVICES(PTE. LTD), sở hữu 100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0006% VDL.

* Cá nhân 166 người, sở hữu 635.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,09% VDL.

(Nguồn: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt nam, chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, ngày đăng ký cuối cùng 26/11/2025).

5.2. Cơ cấu cổ đông:

| T T | Tên cổ đông | CMT/GC N ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phần sở hữu | Tỷ lệ % VDL |
|--------|---------------------|------------------|--|-------------------------|----------------|
| 01 | Cổ đông Nhà nước | 75/QĐ- UBND | UBND tỉnh Cà Mau (Số 01-02 Hùng Vương, Phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau) | 11.105.700 | 71,49% |
| 02 | Cổ đông ngoài | | 04 tổ chức và 166 cá nhân | 4.429.200 | 28,51% |
| | Tổng cộng | | | 15.534.900 | 100% |

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Khi tiếp nhận nguyên vật liệu Công ty luôn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ; tuân thủ thủ tục kiểm nhận và xác định chính xác số lượng, chất lượng chủng loại.

- Công tác sắp xếp nguyên vật liệu dựa vào tính chất đặc điểm, bảo đảm an toàn, ngăn nắp.

- Đảm bảo cung cấp kịp thời, không xảy ra tình trạng thiếu nguyên vật liệu:

+ Về hóa chất: Hiện tại, Công ty sử dụng hóa chất xử lý thông thường như clo, muối với nồng độ theo quy định để xử lý nước nhằm mang lại nguồn nước đạt chất lượng phục vụ đời sống sinh hoạt và sản xuất của khách hàng.

+ Về ống dẫn nước: Sử dụng ống sắt tráng kẽm, nhựa HDPE, PVC dẫn nước từ giếng khoan về nhà máy để xử lý và sau đó vận chuyển nước sạch đã qua xử lý đến từng hộ khách hàng. Công ty cũng thường xuyên kiểm tra đường ống dẫn nước để giữ vệ sinh và kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước.

- Luôn ý thức, trách nhiệm đối với môi trường tự nhiên và cộng đồng dân

cư, thông qua công tác bảo quản hóa chất xử lý nước và thực hiện đúng quy định về liều lượng hóa chất trong xử lý nước. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng đến việc khai thác hợp lý tài nguyên nước và đảm bảo chất lượng nguồn nước cung cấp đến khách hàng.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Hoạt động của các nhà máy nước tiêu thụ điện năng rất lớn (khoảng 6.000.000 KW/năm) làm cho chi phí điện trở thành khoản mục chi phí lớn trong giá thành nước. Chính vì thế, Công ty đã và đang nỗ lực sử dụng hợp lý năng lượng điện nhằm giảm thiểu chi phí điện năng cho Công ty đồng thời góp phần tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên.

- Một số giải pháp chủ yếu như sau:

+ Công tác vận hành: Vận hành máy bơm nước và các thiết bị xử lý nước vào thời điểm trời nắng để sử dụng điện năng lượng mặt trời hoặc giờ thấp điểm có giá điện thấp để dự trữ nước tại các bể chứa, sau đó bơm ra mạng lưới vào giờ cao điểm từ bể chứa hạn chế vận hành bơm cấp I vào giờ cao điểm trừ trường hợp thiếu áp phải bơm tăng cường nhằm hạn chế sản lượng điện vào giờ cao điểm có giá trị cao.

+ Ứng dụng khoa học, công nghệ: Đầu tư lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời tại 02 nhà máy nước phường Tân Thành và phường An Xuyên, nhà máy cấp nước Khánh An, 02 nhà máy cấp nước Sông Đốc và Cái Đôi Vàm; thay thế các máy bơm và các thiết bị điện trong nhà máy nước có công suất tiêu thụ điện và hao hụt điện lớn bằng máy bơm hao tổn ít điện năng nhằm giảm chi phí tiền điện.

+ Công tác tuyên truyền: Phát động phong trào sản xuất kinh doanh có hiệu quả, giảm chi phí điện, tiết kiệm điện năng.

+ Công tác dự phòng: Dùng dầu để chạy máy phát điện trong trường hợp bị mất điện.

6.3. Tiêu thụ nước:

- Nước phục vụ trực tiếp cho quá trình sản xuất và kinh doanh của Công ty.

- Ngoài ra, nước còn được sử dụng cho nhu cầu sinh hoạt tại các văn phòng của Công ty.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về khai thác, xả thải và các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành (Luật Tài nguyên nước,...).

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

6.5.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình:

- Tổng số lao động đến ngày 31/12/2025: 254 người.

- Tiền lương kế hoạch bình quân của người lao động: 12,5 triệu đồng/người.
- Tiền lương thực hiện bình quân của người lao động: 13,8 triệu đồng/người.

6.5.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động; trang bị đầy đủ các thiết bị, dụng cụ bảo hộ lao động theo yêu cầu thực tế công việc của người lao động; tạo môi trường làm việc lành mạnh, an toàn; luôn chú trọng công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ phúc lợi đối với người lao động như: hiếu hỉ, ốm đau, ma chay; tặng quà cho người lao động nhân các dịp lễ, tết; tặng quà cho các cháu là con của người lao động nhân các dịp tết Trung thu, ngày Quốc tế thiếu nhi,...; hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức các chuyến tham quan, du lịch, học tập, trao đổi kinh nghiệm cho người lao động; đánh giá, khen thưởng kịp thời đối với người lao động có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và có đóng góp trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.5.3. Hoạt động đào tạo người lao động:

Hoạt động đào tạo lãnh đạo quản lý và người lao động trong năm 2025:

- Bồi dưỡng nhận thức về Đảng: 07 người.
- Tập huấn An toàn vệ sinh lao động, Phòng cháy chữa cháy: 274 lượt người.
- Đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ: 34 lượt người.
- Tập huấn, hội thảo chuyên ngành: 11 lượt người.

- Ngoài ra, Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình giao lưu, học tập và chia sẻ với các đơn vị bạn ngành cấp nước nhằm gia tăng kinh nghiệm, kiến thức thực tiễn trong lĩnh vực cấp nước.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Nâng cao chất lượng nước, áp lực nước và sản lượng nước phục vụ cho người dân.

- Đảm bảo 100% hộ dân trên địa bàn quản lý được sử dụng nước sạch.

- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

- Tuân thủ các quy định của chính quyền địa phương; đồng thời, tạo mối quan hệ tốt với các ban ngành và chính quyền địa phương trong địa bàn Công ty quản lý cấp nước.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

- Tổng phát khí thải nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không.

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát khí thải nhà kính: Không.

- Số lần bị xử phạt do vi phạm không tuân thủ các quy định về môi trường: Không.

- Số tiền bị xử phạt do vi phạm không tuân thủ các quy định về môi trường: Không.

- Công ty hoạt động trong nhóm ngành an sinh xã hội, do đó Công ty luôn nhận thức được vai trò của mình đối với sức khỏe, đời sống của người dân đang sử dụng nước và môi trường sống trong địa bàn Công ty đang hoạt động.

- Chính vì vậy, Hội đồng quản trị, Ban điều hành luôn chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, các đơn vị trực thuộc và người lao động trong Công ty thực hiện nghiêm túc các cam kết về chất và lượng đối với nguồn nước mà Công ty đang cung cấp. Công ty luôn đảm bảo sử dụng và bảo quản hóa chất xử lý nước theo đúng quy cách, chủng loại, tránh gây thất thoát ra ngoài nhằm đảm bảo môi trường sống của người dân. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường nước, tiết kiệm nguồn nước chính là tiết kiệm nguồn tài nguyên, nâng cao ý thức của mọi người nhằm góp phần chống biến đổi khí hậu.

- Mặt khác, song song với nhiệm vụ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; Công ty cũng thực hiện chia sẻ trách nhiệm xã hội cùng với cộng đồng thông qua các hoạt động ủng hộ nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà cho người nghèo, hỗ trợ các dự án hướng đến cải thiện chất lượng cuộc sống cộng đồng,...

- Đối với người lao động, Công ty thường xuyên quan tâm, chia sẻ và lắng nghe ý kiến về hoạt động sản xuất kinh doanh, phối hợp cùng tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức các chuyên đề, các hoạt động văn nghệ, thể thao nhằm đoàn kết, tăng cường sức khỏe, nâng cao đời sống tinh thần người lao động trong Công ty.

III- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Đánh giá kết quả hoạt động:

- Năm 2025, Nhà nước thực hiện sắp xếp lại các đơn vị hành chính, trong đó giải thể cấp huyện, đã làm giảm số lượng khách hàng tại địa bàn các huyện trước đây; đồng thời các yếu tố đầu vào đều tăng, ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với tinh thần nỗ lực vượt khó, thực hành tiết kiệm tối đa, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và quản lý điều hành linh hoạt, Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra. Qua đó, việc thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty tiếp tục được duy trì ổn định, bảo đảm tính kế thừa và phát triển bền vững.

- Đảm bảo nguồn cấp nước an toàn, liên tục và đạt chất lượng khi cung cấp đến khách hàng, góp phần quan trọng vào việc bảo đảm an sinh xã hội và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Công tác quản lý, phát triển mạng lưới, cải tạo và nâng cấp hệ thống đường ống, cùng với việc triển khai các giải pháp giảm thất thoát nước và thất thu tiền nước luôn được Công ty quan tâm đầu tư, thực hiện thường xuyên; qua đó góp phần nâng cao hiệu quả khai thác, tăng sản lượng và đưa hoạt động sản xuất, kinh doanh đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Công ty chú trọng đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, từng bước nâng cao hiệu quả điều hành và bước đầu mang lại những kết quả tích cực.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ngày càng được nâng cao về năng lực chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn, góp phần xây dựng Công ty ngày càng phát triển vững mạnh, bảo đảm tính kế thừa và ổn định lâu dài.

- Thường xuyên, rà soát và ban hành các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ, nhằm hoàn thiện hệ thống quản trị, nâng cao hiệu quả công tác quản lý và hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước, đồng thời đảm bảo các chế độ, chính sách đối với người lao động; đời sống vật chất và tinh thần của người lao động ngày càng được cải thiện và nâng cao.

1.2. Những tiến bộ công ty đạt được:

- Hoàn thành và vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh đã đề ra, trong bối cảnh giá nguyên vật tư, vật liệu và các yếu tố đầu vào khác đều tăng, gây nhiều áp lực đến chi phí và hoạt động của Công ty.

- Trong năm, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ và mang lại hiệu quả thiết thực. Công tác cải cách thủ tục, hồ sơ quản lý, chăm sóc khách hàng được đẩy mạnh, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ; đồng thời việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và các tiện ích công nghệ thông tin từng bước được triển khai, hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý, điều hành và chăm sóc khách hàng.

- Công ty thường xuyên rà soát, sửa đổi và ban hành kịp thời các quy trình, thủ tục như lắp đặt đồng hồ nước, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa hệ thống, cúp - mở nước,... nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Qua đó từng bước nâng cao hình ảnh, uy tín của Công ty đối với khách hàng; đồng thời cải tiến lề lối làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công nhân lao động, hướng đến mục tiêu phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản:

- Công ty mở sổ sách theo dõi chi tiết tình hình biến động các loại tài sản theo đúng quy định chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được áp dụng theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính “hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

- Tổng giá trị tài sản đầu năm 2025 là: 326.407.441.079 đồng và cuối năm là: 334.080.433.680 đồng; tăng 7.672.992.601 đồng chủ yếu là do tăng tài sản cố định hữu hình và tài sản dài hạn khác.

- Về cơ cấu tài sản ngắn hạn/tổng tài sản chiếm tỷ trọng 15,74%. Trong đó: Tiền và các khoản tương đương tiền chiếm 0,37%; các khoản phải thu ngắn hạn chiếm 9,72%; hàng tồn kho chiếm 5,49%; tài sản ngắn hạn khác chiếm 0,16%.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả cuối năm 2025 là: 154.415.812.063 đồng. Trong đó: Nợ ngắn hạn là 135.210.937.258 đồng, nợ dài hạn là: 19.204.874.805 đồng, nợ phải trả năm 2025 tăng 2.446.954.97 đồng so với năm 2024.

2.3 Các hệ số:

- Hệ số thanh toán ngắn hạn : 0,389
- Hệ số thanh toán nhanh : 0,253
- Hệ số nợ/Tổng tài sản : 0,462
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu : 0,859
- Hệ số bảo toàn và phát triển vốn: 1,03
- Lợi nhuận sau thuế: + 18.790.477.451 và hệ số bảo toàn và phát triển vốn 1,03; chứng tỏ Công ty sử dụng vốn hiệu quả, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công ty rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy; củng cố, bố trí nhân sự phù hợp với trình độ chuyên môn, tay nghề và năng lực công tác; đồng thời lựa chọn, bồi dưỡng và bổ nhiệm nhân sự đủ tiêu chuẩn vào các vị trí lãnh đạo tại các đơn vị trực thuộc Công ty.

Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định của Công ty và của các bộ phận chuyên môn, đơn vị trực thuộc, bảo đảm đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức công ty cổ phần và yêu cầu quản lý, điều hành trong tình hình mới.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và điều hành, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng năng suất lao động và từng bước nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào công tác quản lý và hoạt động sản xuất, kinh doanh như: thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt nhằm giảm thiểu rủi ro, tiết kiệm chi phí in ấn, thuận tiện cho việc hạch toán, quyết toán, đối chiếu dữ liệu. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong thanh toán, sao kê, truy xuất thông tin; từng bước triển khai lắp đặt thủy lượng kế thông minh, tăng cường kiểm soát áp lực và quản lý mạng lưới cấp nước.

Xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty. Tiếp tục cải tiến thiết bị, công nghệ và tăng cường các giải pháp quản lý kỹ thuật nhằm hạ tỷ lệ thất thoát nước xuống mức thấp nhất. Đồng thời xây dựng và thực hiện nền tài chính vững chắc, minh bạch, đảm bảo hiệu quả trong quản lý và sử dụng nguồn lực.

Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các nội quy, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; đồng thời sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với mô hình tổ chức và yêu cầu hoạt động trong giai đoạn tới.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường

Do đặc thù của ngành cấp nước là khai thác, sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt nên lượng chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty không đáng kể. Tuy nhiên, Công ty vẫn ban hành và thực hiện các quy định cụ thể nhằm quản lý, thu gom và xử lý đúng quy định đối với các loại chất thải này. Các chất thải nguy hại chủ yếu phát sinh trong quá trình sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, máy bơm và được tập trung lưu giữ tại khu vực quy định trong nhà máy; sau đó được bàn giao cho các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường.

Về các chỉ tiêu môi trường, Công ty luôn chú trọng tuyên truyền, nâng cao ý thức sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời nghiêm túc thực hiện các quy định về vệ sinh, an toàn lao động và bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành.

Đối với người lao động, Công ty luôn quan tâm xây dựng đội ngũ công nhân, người lao động có kỷ luật, có trình độ chuyên môn, năng lực nghề nghiệp vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt và phong cách phục vụ văn minh, lịch sự, đáp ứng yêu cầu phát triển của doanh nghiệp.

Về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Với ngành nghề kinh doanh chính là cung cấp nước sạch, một sản phẩm

thiết yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân và hoạt động của các ngành kinh tế. Công ty không chỉ chú trọng hiệu quả sản xuất, kinh doanh mà còn thực hiện tốt vai trò phục vụ an sinh xã hội.

- Công ty luôn chủ động tìm kiếm và triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng nước, đảm bảo nguồn nước cung cấp an toàn cho người dân; đồng thời từng bước giảm tỷ lệ thất thoát nước, kịp thời khắc phục và xử lý dứt điểm các trường hợp nước đục, áp lực nước yếu, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước trên địa bàn.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty: Trong năm 2025, HĐQT đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT; đồng thời chủ động đề ra nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhờ đó, các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đều đạt và vượt so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra, góp phần ổn định và phát triển hoạt động của Công ty.

- Về công tác tổ chức, nhân sự: HĐQT đã chỉ đạo thực hiện công tác tổ chức, nhân sự bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm, HĐQT đã thực hiện việc bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo, quản lý theo nhiệm kỳ mới của HĐQT, bảo đảm tính kế thừa, ổn định trong công tác quản lý, điều hành.

- Một số nội dung khác:

+ Ban hành các Nghị quyết đề lãnh đạo, chỉ đạo và định hướng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Thực hiện Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025 theo quy định.

+ Tổ chức thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

+ Chuẩn bị đầy đủ nội dung, tài liệu và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

+ Chỉ đạo, giám sát Tổ công bố thông tin thực hiện việc công bố thông tin định kỳ, bất thường và trong thời hạn 24 giờ theo đúng quy định.

+ HĐQT thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật

Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành

Trong năm 2025, Ban Điều hành Công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; đồng thời thực hiện tốt công tác quản lý tài sản, tài chính, sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, Ban Điều hành đã chủ động, linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh; kịp thời ban hành các chương trình, kế hoạch điều hành theo thẩm quyền, bảo đảm hoạt động của Công ty diễn ra ổn định, thông suốt, qua đó hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Đối với những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết, Ban Điều hành đã kịp thời báo cáo, tham mưu và kiến nghị Hội đồng quản trị xem xét, cho ý kiến chỉ đạo, làm cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm việc điều hành hoạt động của Công ty đúng quy định và đạt kết quả.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Triển khai thực hiện đầy đủ các nghị quyết và chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao; cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Ban hành các nghị quyết, quyết định kịp thời trong công tác quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm hoạt động của Công ty ổn định, hiệu quả và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, quản lý tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Đẩy mạnh hoạt động quan hệ cổ đông, tăng cường công tác công bố thông tin minh bạch, kịp thời; bảo đảm và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông và nhà đầu tư.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy; nâng cao năng lực quản lý, điều hành; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo từng vị trí việc làm và mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

V- QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị (HDQT)

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

HDQT gồm có 05 thành viên (01 Chủ tịch và 04 thành viên).

| TT | Họ và tên | Chức danh | Số CP có quyền biểu quyết (tại thời điểm 31/12/2025) | | Ghi chú |
|----|----------------|---------------------------------|---|-------|---|
| | | | Số lượng | Tỷ lệ | |
| 1 | Hồ Tấn Luật | Chủ tịch HĐQT (chuyên trách) | 4.441.300 | 28,59 | ĐD vốn nhà nước |
| 2 | Phạm Phước Tài | TV HĐQT (điều hành) | 3.332.200 | 21,45 | ĐD vốn nhà nước |
| 3 | Phạm Tấn Phong | TV HĐQT (điều hành) | 3.332.200 | 21,45 | ĐD vốn nhà nước |
| 4 | Trần Thế Hưng | TV HĐQT (không điều hành) | 3.789.600 | 24,39 | ĐD vốn Công ty cổ phần Nước Thủ Dầu Một |
| 5 | Lê Chánh Huy | TV HĐQT (không điều hành) | 0 | 0 | |

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị và số lượng cuộc họp:

HĐQT Công ty hoạt động thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý và tổ chức các cuộc họp bất thường khi có yêu cầu. Các cuộc họp của HĐQT có sự tham dự của Ban kiểm soát với tư cách là quan sát viên và một số cán bộ chuyên môn có liên quan.

Năm 2025, HĐQT tổ chức 07 cuộc họp để thông qua các quyết định của HĐQT nhằm đánh giá kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; thảo luận, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, các nội dung liên quan đến công tác tổ chức nhân sự và một số công tác quản lý khác để kịp thời chỉ đạo, định hướng cho Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động của Công ty. Cụ thể:

| TT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|----|-----------------|--------------------------|-------------------|---------------------|
| 1 | Hồ Tấn Luật | 7/7 | 100% | |
| 2 | Phạm Phước Tài | 7/7 | 100% | |
| 3 | Phạm Tấn Phong | 7/7 | 100% | |

| TT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|----|-----------------|--------------------------|-------------------|---------------------|
| 4 | Trần Thế Hưng | 7/7 | 100% | |
| 5 | Lê Chánh Huy | 7/7 | 100% | |

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không.

1.5. Hoạt động của tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không.

1.6. Đào tạo quản trị công ty:

Trong năm 2025, Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký HĐQT đã tham gia đào tạo và được cấp Chứng chỉ khóa học Quản trị công ty bởi Viện phát triển nguồn nhân lực và kinh doanh (UEH).

Đồng thời, thành viên HĐQT, BKS, BDH, Người phụ trách quản trị công ty và lãnh đạo các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan thường xuyên cập nhật các quy định mới về quản trị Công ty. Chủ tịch HĐQT cử cán bộ có liên quan tham gia các lớp tập huấn, hội thảo về quản trị doanh nghiệp, việc tuân thủ pháp luật chứng khoán, công tác lập Báo cáo tài chính do Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và các đơn vị khác tổ chức,...

2. Ban kiểm soát (BKS)

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| TT | Họ và tên | Chức danh | Số CP có quyền biểu quyết | | Ghi chú |
|----|---------------------|------------|---------------------------|-------|---|
| | | | Số lượng | Tỷ lệ | |
| 1 | Mai Thị Hiền | Trưởng ban | 0 | 0 | Kết thúc NK 2020 - 2025: ngày 06/6/2025 |
| 2 | Phan Thị Hà Thanh | Thành viên | 0 | 0 | Kết thúc NK 2020 - 2025: ngày 06/6/2025 |
| 3 | Nguyễn Thị Mỹ Huyền | Trưởng ban | 0 | 0 | Bắt đầu NK 2025 - 2030: ngày 06/6/2025 |
| 4 | Quách Huỳnh Hương | Thành viên | 0 | 0 | Bắt đầu NK 2025 - 2030: ngày 06/6/2025 |
| 5 | Văn Hải Lý | Thành viên | 0 | 0 | Tái cử NK 2025 - 2030: ngày 06/6/2025 |

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát và số lượng cuộc họp:

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

+ Giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành và đội ngũ cán bộ quản lý trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

+ Thực hiện giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp của Ban điều hành, qua đó nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động và công tác quản lý, điều hành của Công ty.

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành của các văn bản quản lý nội bộ do Công ty ban hành; đồng thời thẩm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; đánh giá tính hệ thống, nhất quán và sự phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo.

+ Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị, đề xuất với Hội đồng quản trị và Ban điều hành nhằm kịp thời xử lý, chấn chỉnh những thiếu sót trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; đồng thời theo dõi việc tổ chức thực hiện các quyết định, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

- Số lượng cuộc họp:

| TT | Họ và tên | Chức danh | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Ghi chú |
|----|---------------------|------------|---------------------|-------------------|---|
| 1 | Mai Thị Hiền | Trưởng ban | 1/6 | 16,7% | Kết thúc NK 2020 - 2025: ngày 06/6/2025 |
| 2 | Phan Thị Hà Thanh | Thành viên | 1/6 | 16,7% | Kết thúc NK 2020 - 2025: ngày 06/6/2025 |
| 3 | Nguyễn Thị Mỹ Huyền | Trưởng ban | 5/6 | 83,3% | Bắt đầu NK 2025 - 2030: ngày 06/6/2025 |
| 4 | Quách Huỳnh Hương | Thành viên | 5/6 | 83,3% | Bắt đầu NK 2025 - 2030: ngày 06/6/2025 |
| 5 | Văn Hải Lý | Thành viên | 6/6 | 100% | Tái cử NK 2025 - 2030: ngày 06/6/2025 |

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

ĐVT: Triệu đồng/người/tháng

| TT | Chức danh | Mức thù lao | Mức tiền lương năm 2025 | | |
|-----------|--|-------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------|
| | | | TL thực hiện theo kế hoạch | TL trích thêm (do LN tăng) | Tổng mức TL thực hiện |
| I | Hội đồng quản trị | | | | |
| 1 | Chủ tịch HĐQT (chuyên trách) | | 58,9 | 3,534 | 62,434 |
| 2 | Thành viên HĐQT tham gia điều hành: | | | | |
| | - Tổng giám đốc | 8 | 50 | 3 | 53 |
| | - Phó Tổng giám đốc | 8 | 45 | 2,7 | 47,7 |
| 3 | Thành viên HĐQT không tham gia điều hành | 8 | | | |
| II | Ban kiểm soát | | | | |
| 1 | Trưởng BKS (chuyên trách) | | 36,4 | 2,184 | 38,584 |
| 2 | Thành viên BKS | 4 | | | |

Ngoài các khoản tiền lương và thù lao, người quản lý chuyên trách (Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT tham gia điều hành và Trưởng Ban kiểm soát) được hưởng thêm tiền thưởng theo Nghị quyết số 06/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không.

| TT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...) |
|----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| | | | | | | | |

* **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn: Không.**

| T T | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với Công ty | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...) |
|--------|---------------------------|---------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| | | | | | | | |

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty đại chúng niêm yết. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức đúng thời hạn theo quy định; việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và chi trả cổ tức năm 2024 được thực hiện đúng trình tự theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị duy trì các cuộc họp định kỳ, ban hành đầy đủ các nghị quyết, quyết định; đồng thời thực hiện tốt công tác giám sát Ban điều hành và công bố thông tin định kỳ, bất thường theo đúng quy định của pháp luật.

Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C làm đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính theo quy định.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì các chuẩn mực quản trị theo hướng minh bạch, hiệu quả, nhằm hỗ trợ hoạt động điều hành và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty, cổ đông và các bên liên quan. Trọng tâm là rà soát, cập nhật và hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ, bao gồm: Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; Quy chế công bố thông tin và các quy chế quản lý nội bộ khác, bảo đảm phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.

3.5. Các kết quả nổi bật trong năm đã đạt được:

- Phòng thử nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2017 thực hiện đầy đủ công tác nội kiểm và thuê đơn vị độc lập thực hiện ngoại kiểm theo quy định. Đồng thời, phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Cà Mau thực hiện công tác ngoại kiểm định kỳ và đột xuất, qua đó bảo đảm nguồn nước sạch cung cấp đến khách hàng luôn đạt chất lượng theo quy chuẩn địa phương.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp trong công tác chống thất thoát nước như phân vùng, tách mạng lưới cấp nước; xây dựng kế hoạch dò tìm điểm bể bằng thiết bị dò rò rỉ; điều chỉnh áp lực mạng lưới phù hợp,... qua đó bảo đảm an toàn về sản lượng và chất lượng nước sạch cung cấp phục vụ nhu cầu của khách hàng. Đồng thời, thực hiện nhiều công trình phục vụ công tác cấp nước; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính liên thông trong lĩnh vực cấp nước và triển khai chuyển đổi số nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng khi tiếp cận dịch vụ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý như: sử dụng phần mềm quản lý khách hàng; lắp đặt đồng hồ nước thông minh; ghi chỉ số nước trực tuyến; triển khai thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt; phát hành hóa đơn điện tử,... Qua đó góp phần đơn giản hóa công tác quản lý, điều hành, tạo thuận lợi cho khách hàng, tăng tỷ lệ thu tiền nước, giảm rủi ro trong công tác thu và bảo đảm quyền lợi của khách hàng khi sử dụng dịch vụ cấp nước trên địa bàn.

- Duy trì và phát huy hiệu quả App chăm sóc khách hàng và Website của Công ty để khách hàng dễ dàng tiếp cận các thông tin về dịch vụ như: chất lượng nước, tình hình sự cố cấp nước, thanh toán tiền nước, yêu cầu sửa chữa, lắp đặt đồng hồ nước,... Hiện nay, Công ty thường xuyên theo dõi và xử lý kịp thời các phản ánh của khách hàng qua kênh CaMau-G, kể cả trong ngày nghỉ, ngày lễ và giải quyết bảo đảm đúng thời gian theo quy định.

- Thực hiện hiệu quả công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch; tăng cường dò tìm, phát hiện và khắc phục kịp thời các sự cố rò rỉ, bể ống; đồng thời vận hành ổn định hệ thống giám sát chất lượng nước sạch trực tuyến nhằm bảo đảm an toàn và chất lượng nước cung cấp cho người dân.

VI- BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán và công bố thông tin vào ngày 09/3/2026 trên Cổng thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và đã được xác nhận, phê duyệt. Đồng thời, nội dung báo cáo cũng đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: <http://www.ctncamau.com.vn/>.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (báo cáo);
- Sở GDCK Hà Nội (báo cáo);
- UBND tỉnh Cà Mau (báo cáo CSH);
- HĐQT, BKS, BDH Công ty;
- Website Công ty;
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, KHKD.



**Chủ tịch Hội đồng quản trị
Hồ Tấn Luật**